CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Phát triển đô thị Từ Liêm

Ngày 30/06/2025	18,350 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.9%	**11.2%**	**-3.7%**

DT thuần
Q2/25
6.14
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 2.66| 76.5%
YoY: ▼1,374| -99.6%

LN thuần
Q2/25
11.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.60| -11.5%
YoY: ▼825| -98.6%

LN sau thuế
Q2/25
1.45
tỷ VNĐ
QoQ: ▼4.90| -77.2%
YoY: ▼646| -99.8%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
46.3%
YoY: +/-▼ 214%

ROE (TTM)
Q2/25
-2.0%
YoY: +/-▼ 39.7%

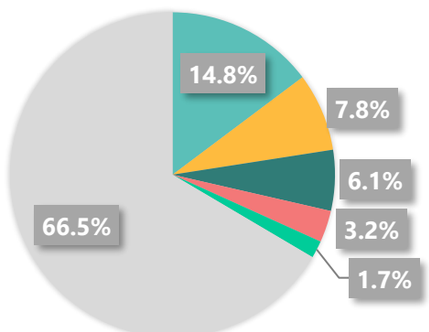
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	12,300 - 26,615
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,238
Số lượng CPLH (CP)	121,979,900
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,190,205
Sở hữu nước ngoài	11.9%
Beta	1.19
EPS	-300
P/E	-61.2

DT thuần
6T 2025
9.62
tỷ VNĐ
YoY: ▼1,406| -99.3%

LN thuần
6T 2025
25.4
tỷ VNĐ
YoY: ▼819| -97.0%

LN sau thuế
6T 2025
7.80
tỷ VNĐ
YoY: ▼644| -98.8%

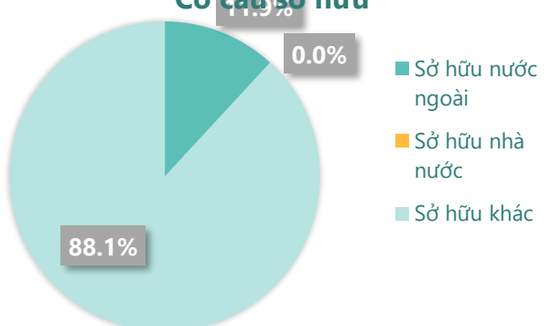
Cơ cấu cổ đông



- Đinh Quang Chiến (Phó Chủ tịch HĐQT)
- PYN Elite Fund (Non-Ucits)
- Vũ Gia Cường (Thành viên HĐQT)
- Nguyễn Thị Mai
- Lê Minh Tuân (Chủ tịch HĐQT)
- Khác

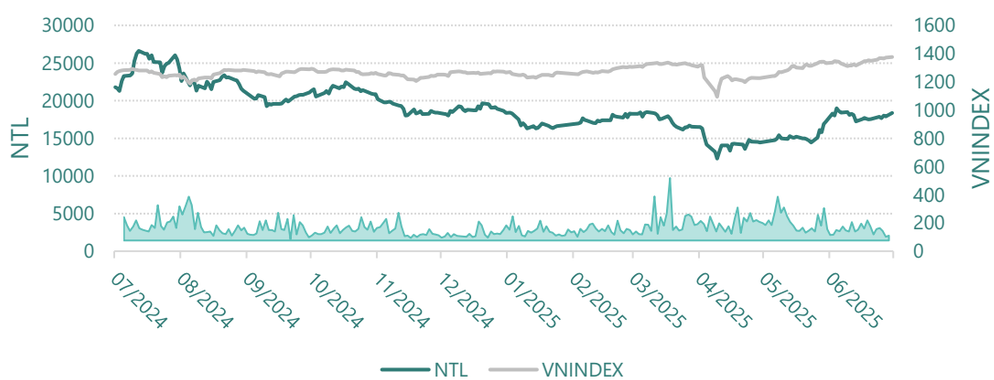
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



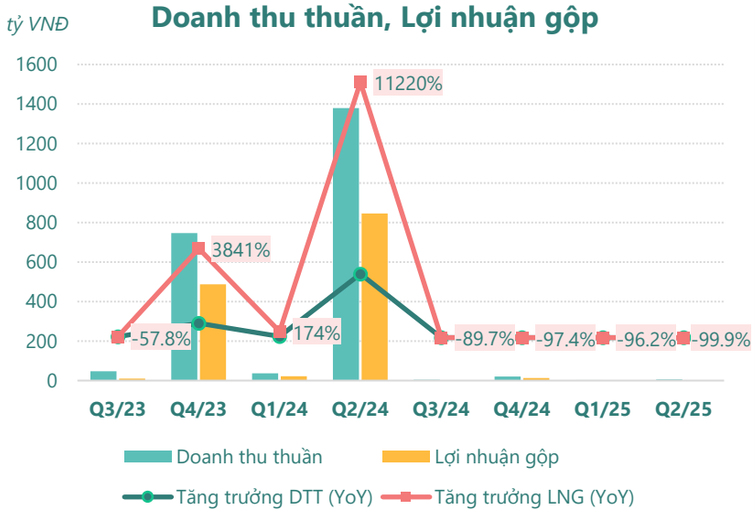
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



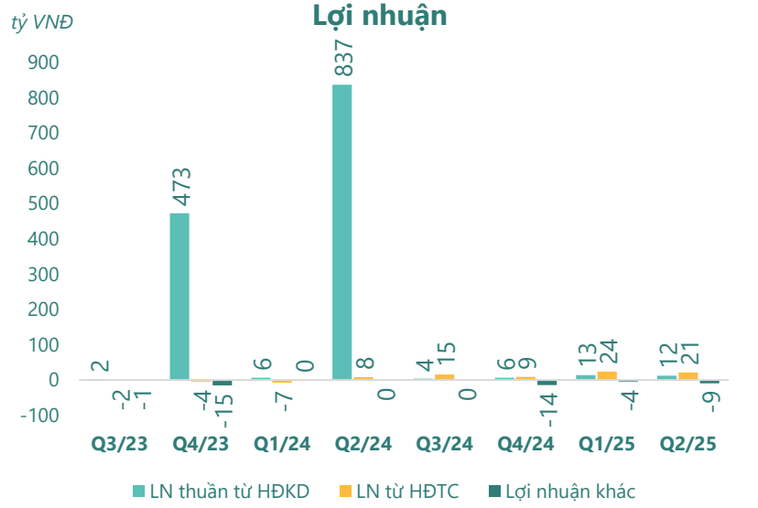
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



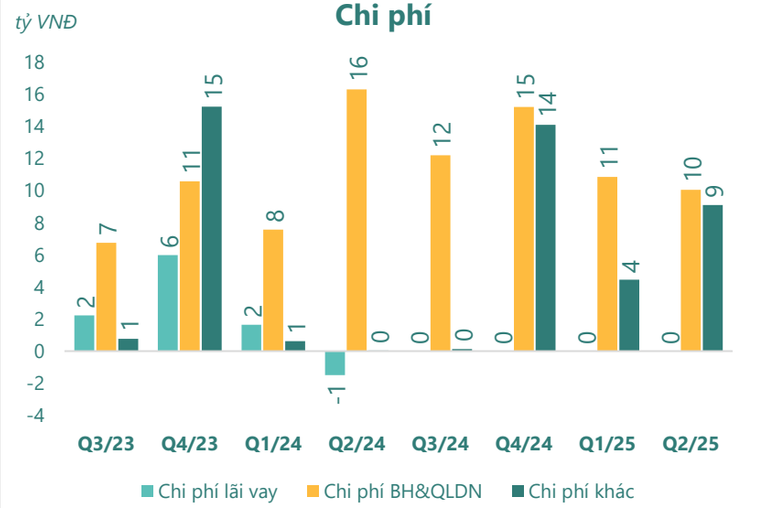
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



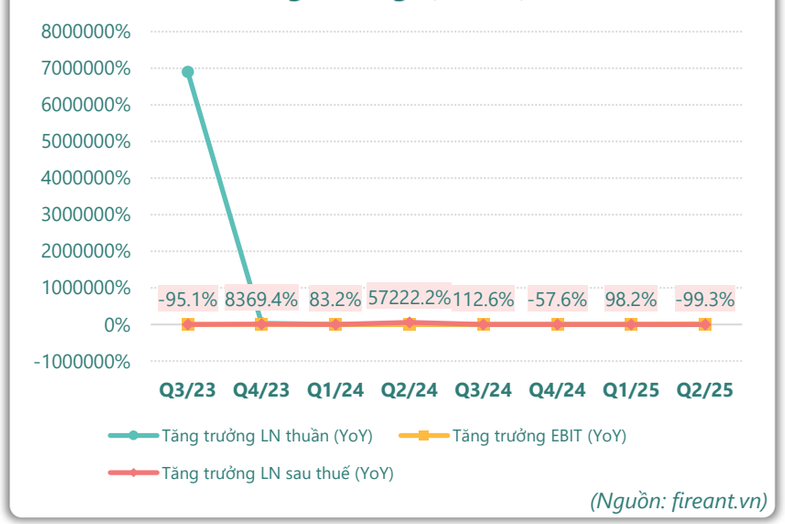
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



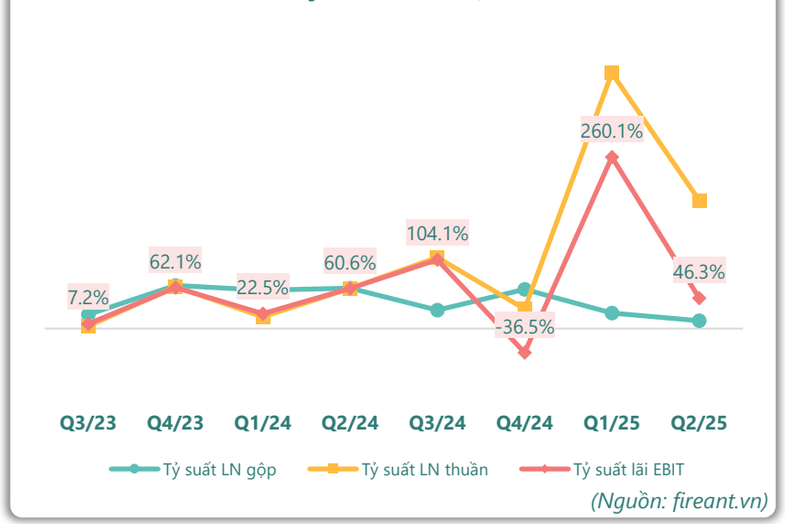
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



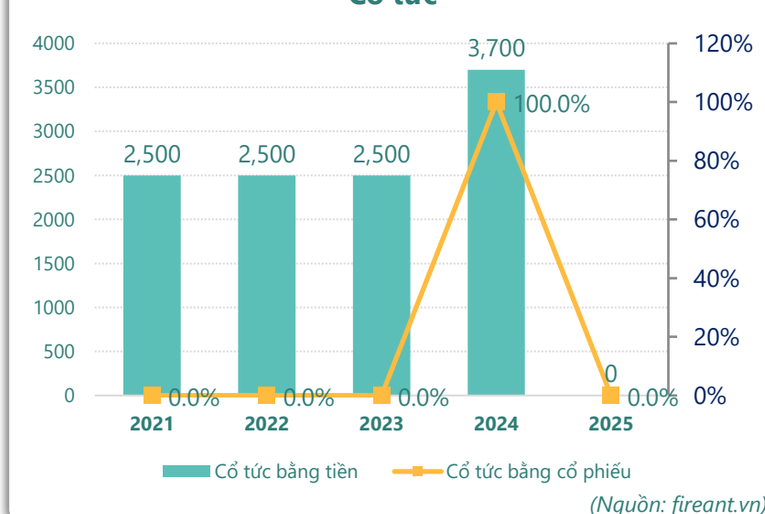
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

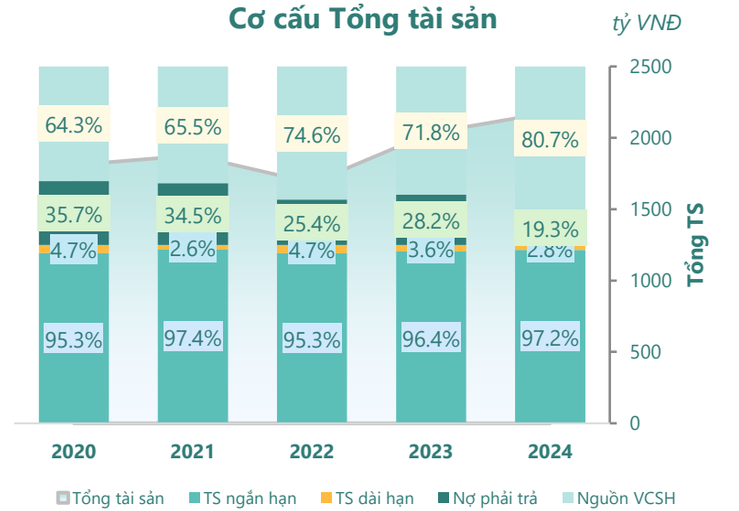
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

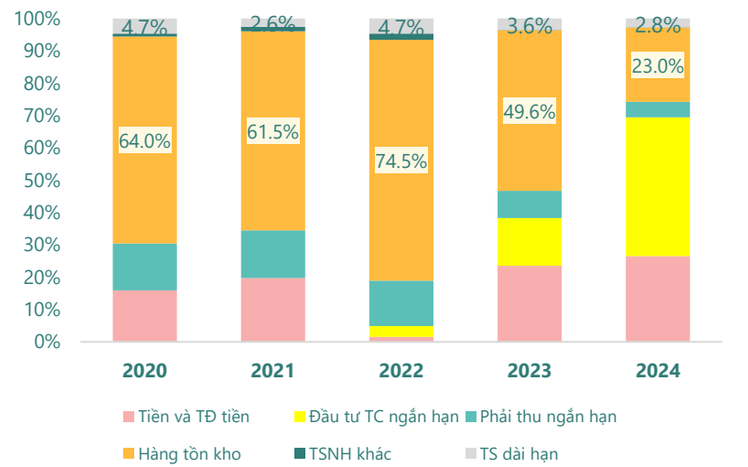
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



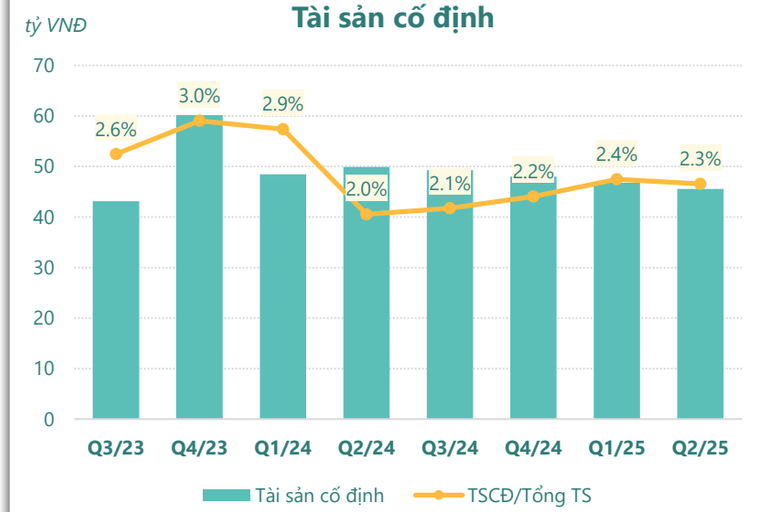
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



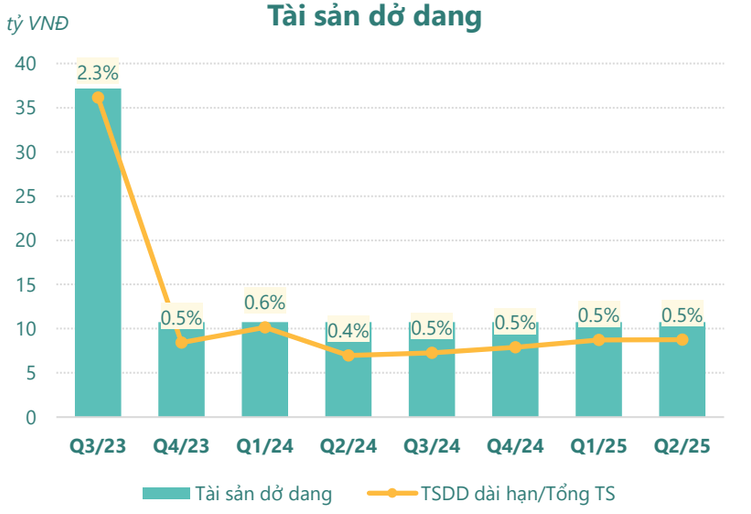
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



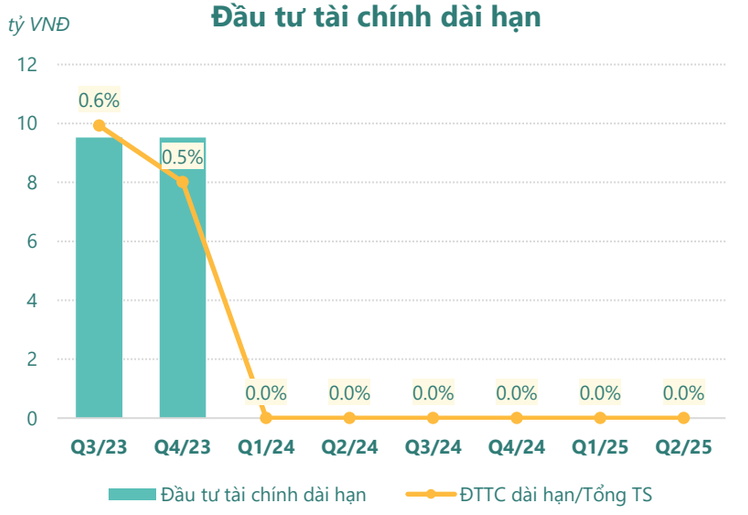
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



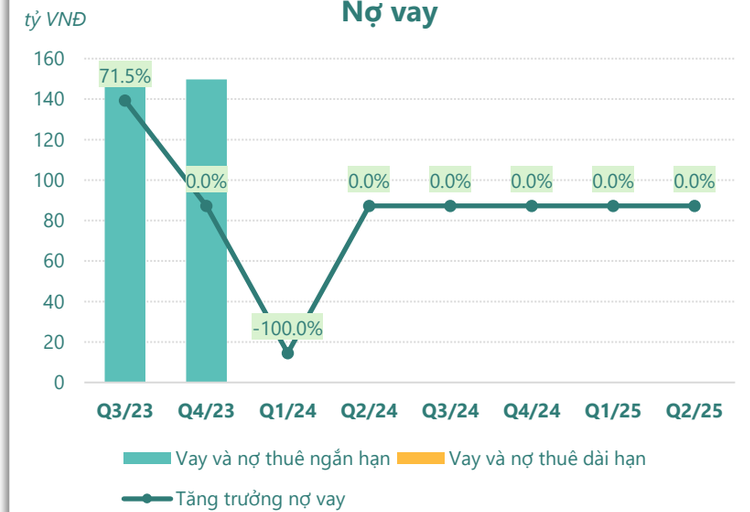
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

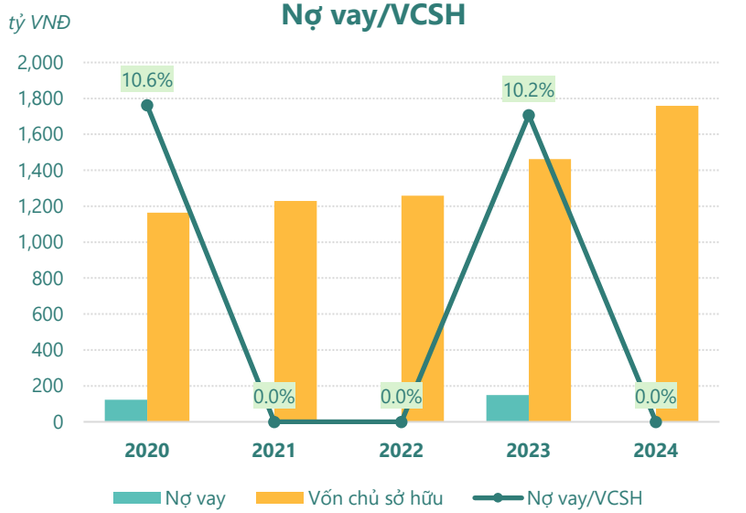
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

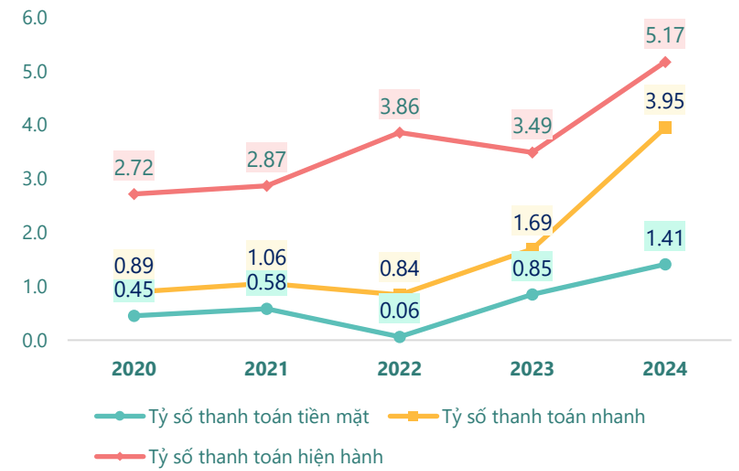
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



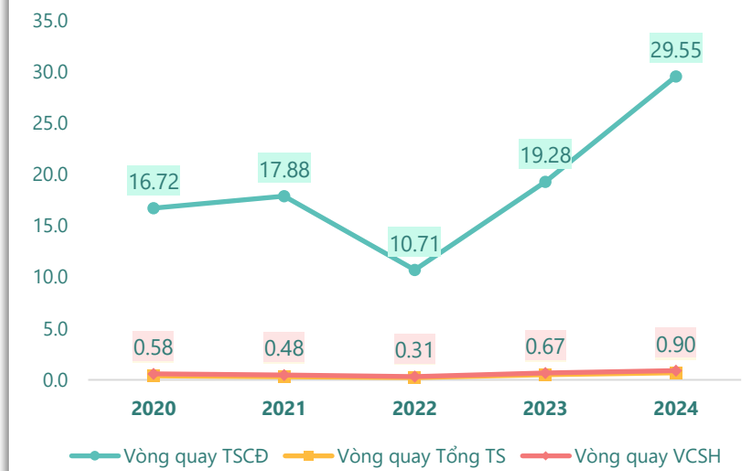
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



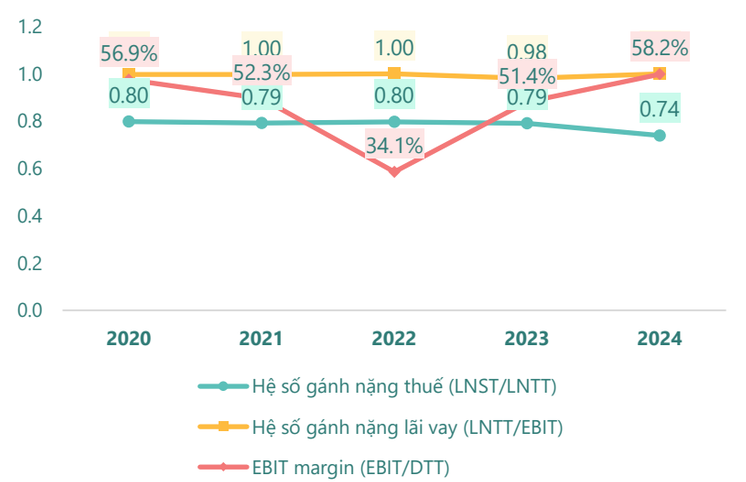
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



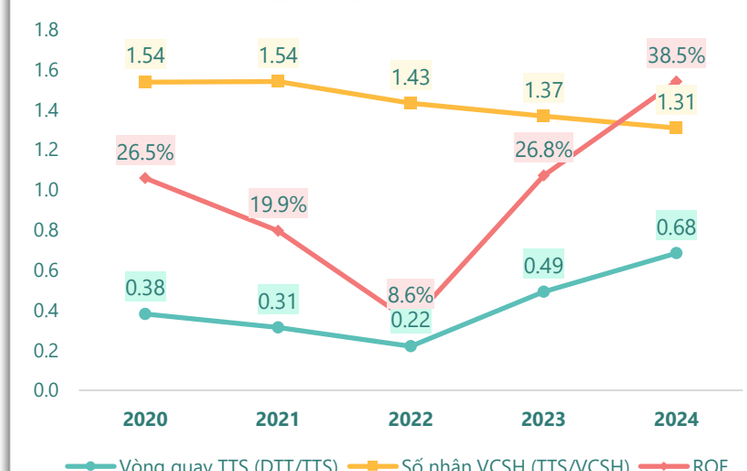
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



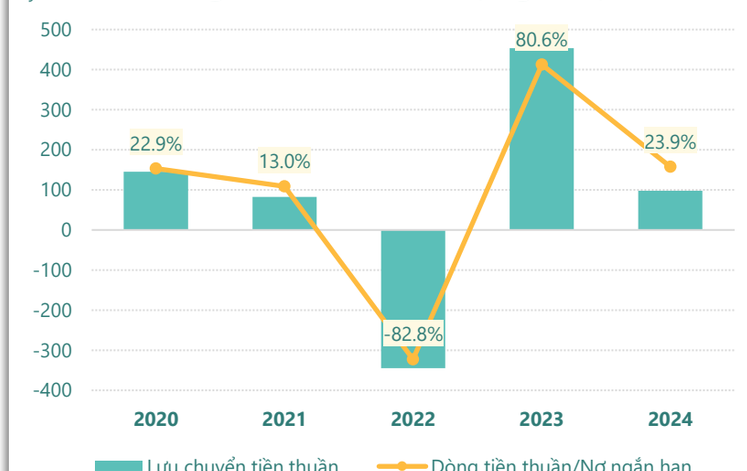
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**6.14**	**1,380**	**-99.6%**	**9.62**	**1,416**	**-99.3%**
Giá vốn hàng bán	5.41	534	-99.0%	8.08	549	-98.5%
Lợi nhuận gộp	0.73	846	-99.9%	1.54	867	-99.8%
Doanh thu HĐTC	20.9	8.04	159%	33.8	11.9	185%
Chi phí TC	-0.41	0.00		-11.0	11.2	-198%
Chi phí lãi vay	0	-1.50	100%	0	0.14	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.00	0.34	-98.8%	0.10	0.68	-85.7%
Chi phí QLDN	**10.0**	**16.0**	**-37.2%**	**20.8**	**23.2**	**-10.4%**
LN thuần từ HĐKD	11.9	837	-98.6%	25.4	844	-97.0%
Lợi nhuận khác	**-9.10**	**-0.03**	**-30233%**	**-13.5**	**0.14**	**-9553%**
LN trước thuế	2.85	837	-99.7%	11.9	844	-98.6%
Lợi nhuận sau thuế	**1.45**	**647**	**-99.8%**	**7.80**	**652**	**-98.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.45**	**647**	**-99.8%**	**7.80**	**652**	**-98.8%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-169	40.8	336	321	-381	378
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.04	2.39	-0.31	14.7	1.05	22.6
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-150	0	-152	-146	0	0
Tiền đầu kỳ	479	161	204	387	577	198
Lưu chuyển tiền thuần	**-319**	**43.2**	**184**	**190**	**-380**	**401**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	161	204	387	577	198	598

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,958**	**2,178**	**-10.1%**
Tài sản ngắn hạn	1,900	2,118	-10.3%
Tiền và tương đương tiền	598	577	3.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	664	935	-29.0%
Phải thu ngắn hạn	119	105	13.5%
Hàng tồn kho	519	500	3.7%
Tài sản ngắn hạn khác	0.19	0.63	-69.9%
Tài sản dài hạn	**57.3**	**60.3**	**-4.9%**
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.0%
Tài sản cố định	45.5	48.0	-5.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	10.7	10.7	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**1.03**	**1.54**	**-33.0%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	235	420	-44.0%
Nợ ngắn hạn	**225**	**409**	**-45.1%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	2.24	5.30	-57.7%
Nợ dài hạn	10.9	10.9	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,722**	**1,758**	**-2.0%**
Vốn chủ sở hữu	**1,722**	**1,758**	**-2.0%**
Vốn điều lệ	1,220	1,220	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)